

Nam Từ Liêm, ngày 12 tháng 6 năm 2019

Số: 161/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 210/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc: ***“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”***, giữa:

Người yêu cầu:

Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số 5, ngõ 76, phố M, phường M, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 24, ngõ 112, M, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hải Y và anh Nguyễn Thanh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vào ngày 12/5/2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống anh chị không đồng nhất quan điểm sống, không có sự chia sẻ cùng nhau nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay Chị Y và Anh T xác định không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân này và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho hai anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Y và Anh T có 01 con chung là: cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26/11/2017. Khi ly hôn, Chị Y và Anh T thỏa thuận giao cháu A cho Chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm nghìn*) đồng/tháng, kể từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Chị Y, Anh T không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Y, Anh T không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Nguyễn Hải Y tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Hải Y và anh Nguyễn Thanh T cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Y và Anh T có 01 con chung là: cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26/11/2017. Giao cháu A cho Chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm nghìn*) đồng/tháng, kể từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Y, Anh T không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Y, Anh T không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Hải Y tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí Chị Y đã nộp theo biên lai số AK/2010/0008544 ngày 03/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường M, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thanh

